

Số: 06 /CT-UBND

Long An, ngày 25 tháng 3 năm 2015

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường quản lý nhà nước trong thu hút, quản lý đầu tư trên địa bàn tỉnh Long An

Thời gian qua, hoạt động xúc tiến, thu hút, quản lý đầu tư đã được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện đúng định hướng và mục tiêu của tỉnh, xây dựng các loại quy hoạch, chủ động xúc tiến đầu tư, cải cách hành chính, giải quyết các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, đầu tư kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng chính sách xã hội hóa một số lĩnh vực, xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư...từ đó đã thu hút đầu tư, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu ngân sách, giải quyết việc làm...đã đạt được một số kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước về đầu tư vẫn còn tồn tại một số bất cập, hạn chế như: các quy hoạch xây dựng còn chậm, chưa phù hợp và đồng bộ; chính sách, văn bản pháp luật ban hành còn chậm chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn; còn nhiều dự án chậm triển khai làm ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là các dự án lớn, dự án trọng điểm; dự án bị thu hồi nhiều, diện tích lấp đầy các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, tái định cư còn thấp; tình trạng ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát chặt chẽ; công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn chậm; thủ tục hành chính vẫn còn là rào cản lớn trong thu hút, triển khai dự án đầu tư; cơ cấu lao động chưa có nhiều chuyển biến; chuyển giao công nghệ chưa rõ nét; các vấn đề xã hội nảy sinh như: nhà ở, đời sống vật chất và tinh thần của công nhân, tình hình an ninh trật tự tại vùng dự án...

Tồn tại trên có nhiều nguyên nhân, về khách quan, cơ bản do ảnh hưởng, khó khăn chung của kinh tế trong nước và thế giới, thị trường bất động sản trầm lắng, tín dụng thắt chặt, vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn chưa đáp ứng yêu cầu của tỉnh...Về chủ quan: công tác quy hoạch, thực hiện quy hoạch, kế hoạch còn yếu, chất lượng cải cách thủ tục hành chính có cải thiện nhưng còn chậm chưa theo kịp yêu cầu và nhiệm vụ mới; một số ngành và địa phương thiếu tính chủ động phối hợp; việc hậu kiểm, theo dõi, đôn đốc triển khai các dự án còn chưa sâu sát, thiếu trao đổi thông tin, phối hợp; biên chế ở một số bộ phận còn thiếu và còn yếu; một số dự án chậm triển khai nhưng chưa kiên quyết thu hồi,...

Để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến, thu hút, quản lý hoạt động đầu tư, UBND tỉnh chỉ thị như sau:

1. Về cải cách hành chính

a) Ban hành Quyết định thay thế Quyết định 27/2013/QĐ-UBND ngày 24/7/2013 của UBND tỉnh về trình tự, thủ tục tiếp nhận, quản lý các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và Quyết định 04/2014/QĐ-UBND ngày

08/01/2014 về sửa đổi, bổ sung Quyết định 27/2013/QĐ-UBND. Trong đó cần tập trung cập nhật, cụ thể hóa các quy định của Trung ương về cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thu hút đầu tư để nhà đầu tư thuận lợi trong tìm hiểu và thực hiện. Nghiên cứu áp dụng, sửa đổi bổ sung các văn bản pháp luật của tỉnh cho phù hợp với Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh tại thời điểm thích hợp, đúng pháp luật.

b) Các sở, ngành tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành; thường xuyên tổ chức rà soát chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính nhằm đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

c) Kịp thời ban hành các quy định cụ thể hóa các quy định của Trung ương giao cho địa phương nhằm thực hiện thông suốt thủ tục hành chính, tránh kéo dài vì chưa có hướng dẫn cụ thể, nhất là thủ tục về đất đai, đầu tư, xây dựng. Đối với việc thực hiện các sự vụ do UBND tỉnh giao có thời hạn, thủ trưởng các sở, ngành, UBND cấp huyện phải theo dõi, đôn đốc thực hiện đảm bảo thời gian, chất lượng; trường hợp có khó khăn, vướng mắc thì phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo.

d) Rà soát lại nhiệm vụ, nhu cầu biên chế các bộ phận như: bồi thường giải phóng mặt bằng, thẩm định giá... để kiện toàn bộ máy, phục vụ tốt nhiệm vụ được giao. Quán triệt tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giải quyết thủ tục đầu tư phải luôn nêu cao đạo đức nghề nghiệp và nâng cao tinh thần, thái độ cầu thị, phục vụ nhân dân, thực hiện công vụ đúng quy định của pháp luật.

đ) Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 08/8/2013 của UBND tỉnh ban hành quy định về trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An. Đối với những cơ quan đã ứng dụng thì thường xuyên cập nhật, cải tiến cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; khuyến khích các cơ quan nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ.

e) Hàng năm, có kiểm tra, đánh giá, xây dựng kế hoạch thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2. Về quy hoạch, kế hoạch

2.1. Về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội

a) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 thực hiện theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 03/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Các sở, ngành, địa phương bám sát quy hoạch trong quá trình lập, thực hiện quy hoạch của địa phương, quy hoạch ngành.

b) Căn cứ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, định hướng phát triển các ngành, phương hướng tổ chức không gian phát triển trong Quy hoạch tổng thể để định hướng quá trình thu hút đầu tư.

c) Xây dựng, tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt các mục tiêu phát

triển kinh tế - xã hội từng năm, năm năm và giai đoạn theo quy hoạch tổng thể.

2.2. Về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm đầu kỳ 2011 - 2015

a) Các chỉ tiêu sử dụng đất, trong đó có đất công nghiệp, đất ở, đất nghĩa trang, nghĩa địa, đất bãi thải, xử lý chất thải... đến năm 2015 và quy hoạch đến năm 2020 của tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ.

b) Trong quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, nếu do yêu cầu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thì phải điều chỉnh theo quy định. Trong trường hợp cần thiết mà phải thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ngành, địa phương báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua, đồng thời UBND tỉnh chỉ đạo cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để tổ chức thực hiện.

Đối với những dự án lớn, sử dụng công nghệ hiện đại, dự báo mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội lớn cho tỉnh...do các tập đoàn kinh tế, có năng lực tài chính đề nghị đầu tư phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhưng chưa phù hợp với kế hoạch hoặc quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, năng lực nhà đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án để báo cáo UBND tỉnh. Trường hợp dự án đảm bảo các điều kiện tiếp nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh lập thủ tục kiến nghị Chính phủ cho bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của dự án trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư.

Đối với những dự án chưa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện nhưng đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương tiếp nhận trước đây, giao UBND cấp huyện tiến hành lập thủ tục điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định trước khi thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

c) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện rà soát các dự án được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư mà chưa đưa đất vào sử dụng trong thời gian 12 tháng liên tục hoặc chậm tiến độ sử dụng đất 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa phải đưa đất vào sử dụng. Trường hợp chưa đưa đất vào sử dụng thì chủ đầu tư được gia hạn sử dụng 24 tháng và phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian này. Hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh thu hồi đất, trừ trường hợp do bất khả kháng.

d) Hạn chế việc chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào các mục đích phi nông nghiệp; việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa phải thực hiện đúng quy định của pháp luật.

2.3. Quy hoạch xây dựng

a) Khẩn trương lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện, đồng bộ, thống nhất với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất.

b) Rà soát, điều chỉnh lại hoặc hủy bỏ, thay thế các đồ án quy hoạch xây dựng hiện không còn phù hợp.

c) Đối với quy hoạch các dự án cụ thể, khi thẩm định phê duyệt phải chú ý đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật, kể cả hạ tầng xã hội và hạ tầng xây dựng.

d) Khi thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, cơ quan thẩm định yêu cầu nhà đầu tư xác định tính chất khu, cụm công nghiệp theo nhóm ngành nghề để hạn chế tình trạng phải làm thủ tục bổ sung ngành nghề.

2.4. Về quy hoạch ngành

a) Tập trung xây dựng mới, sửa đổi các quy hoạch ngành phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh, của địa phương, trên cơ sở đó tổ chức thực hiện và kêu gọi đầu tư.

b) Quy hoạch ngành phải được xây dựng đồng bộ, thống nhất với các loại quy hoạch khác, cập nhật đầy đủ các quy hoạch của Trung ương trong quá trình thực hiện các quy hoạch ngành.

c) Điều chỉnh quy hoạch địa điểm xử lý rác, quy hoạch nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

3. Về xúc tiến đầu tư, tiếp nhận, quản lý, rà soát các dự án đầu tư

3.1. Về xúc tiến đầu tư

a) Tập trung, chú trọng hơn nữa công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư từ các quốc gia Nhật Bản, Hàn Quốc, EU.... Bên cạnh việc tiếp xúc kêu gọi các tập đoàn lớn phải chú trọng xúc tiến doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, giáo dục, đào tạo nghề. Khi xúc tiến đầu tư phải có danh mục chương trình, dự án cụ thể rõ ràng nêu rõ những thuận lợi, khó khăn khi đầu tư dự án, các chính sách của tỉnh và Trung ương đối với dự án, thủ tục thực hiện đầu tư dự án...

b) Đề nghị hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan xúc tiến đầu tư của Trung ương để tranh thủ các cơ hội, tham dự các chương trình xúc tiến đầu tư do Trung ương tổ chức hoặc đề nghị các hỗ trợ cần thiết khi tỉnh, doanh nghiệp trong tỉnh tổ chức xúc tiến đầu tư.

c) Đa dạng hóa thị trường, hình thức xúc tiến đầu tư như: tổ chức xúc tiến đầu tư theo đoàn tại nước ngoài hay trong nước, xúc tiến đầu tư đơn lẻ đối với từng tập đoàn, từng doanh nghiệp cho một dự án cụ thể, xúc tiến đầu tư qua con đường ngoại giao của lãnh đạo tỉnh...

d) Tăng cường hợp tác liên kết với Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng đồng bằng sông Cửu Long; tham gia chủ động, tích cực vào các diễn đàn khu vực nhằm quảng bá, giới thiệu tiềm năng, hình ảnh và môi trường đầu tư của tỉnh.

đ) Hàng năm, xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư sát với yêu cầu và điều kiện thực tế, trên cơ sở tổng kết, đánh giá thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư của năm trước; xây dựng bộ tài liệu xúc tiến đầu tư của tỉnh thật cụ thể, chú trọng danh mục dự án xúc tiến đối với từng thị trường, thường xuyên có sự cập nhật, bổ sung các nội dung mới, hoạt động xúc tiến đầu tư dần phải hướng đến chuyên nghiệp, khoa học và hiệu quả.

3.2. Tiếp nhận, quản lý, rà soát các dự án đầu tư

a) Việc tiếp nhận các dự án đầu tư phải trên cơ sở các quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt. Đối với những dự án chưa phù hợp với quy hoạch nhưng xét các yếu tố cần thiết phải tiếp nhận thì phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch theo quy định. Khi tiếp nhận dự án đầu tư, chú ý chọn lọc, tiếp nhận những dự án có công nghệ tiên tiến, không thâm dụng lao động, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, nhà đầu tư có năng lực.

b) Khi tiếp nhận các dự án có diện tích, vốn đầu tư lớn, dự án liên quan đến an ninh quốc phòng, phạm vi tác động lớn đến môi trường, trật tự an toàn xã hội, sức khỏe cộng đồng... UBND tỉnh có trách nhiệm báo cáo Tỉnh ủy theo quy chế làm việc giữa UBND tỉnh và Tỉnh ủy. Thẩm định công nghệ sản xuất đối với các ngành nghề theo quy định, công nghệ phải đạt tiêu chuẩn hiện đại, tiên tiến, môi trường phải xử lý triệt để đạt quy chuẩn thì mới được tiếp nhận. Những dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện theo quy định của Trung ương thì việc tiếp nhận phải đảm bảo các điều kiện quy định.

c) Đối với việc đấu nối giao thông với quốc lộ, tỉnh lộ, mở bến thủy trên các sông, khi thỏa thuận địa điểm đầu tư phải có ý kiến của ngành giao thông vận tải làm cơ sở để UBND tỉnh xem xét tiếp nhận dự án. Đồng thời, trong quyết định thỏa thuận địa điểm đầu tư đề nghị nhà đầu tư liên hệ cơ quan giao thông vận tải để được hướng dẫn thủ tục đấu nối quốc lộ, tỉnh lộ, mở bến thủy và nhà đầu tư chỉ được phép xây dựng khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép đấu nối theo quy định.

d) Khuyến khích, có chính sách hỗ trợ để các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển, trong đó, có việc xem xét tiếp nhận đầu tư các dự án. Đối với các địa phương (cấp huyện) đã có khu, cụm công nghiệp đủ điều kiện tiếp nhận nhà đầu tư trực tiếp thì hạn chế việc tiếp nhận đầu tư ngoài khu, cụm công nghiệp. Đối với các địa phương chưa có khu, cụm công nghiệp thì xem xét tiếp nhận một số ngành nghề có tính chất ít ô nhiễm để giải quyết lao động tại địa phương và chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung.

Không tiếp nhận đầu tư đan xen trong khu dân cư tập trung, trừ những ngành nghề thương mại dịch vụ. Cho phép tiếp nhận ngoài khu, cụm công nghiệp đối với những ngành nghề đặc thù, những ngành nghề không thể hoặc có khó khăn khi đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp.

Đối với các dự án thực hiện trên đất sản xuất kinh doanh, đất hoang hóa, đất sản xuất nông nghiệp không hiệu quả, dự án mở rộng đầu tư... cần xem xét cho phép đầu tư để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

đ) Đối với các khu, cụm công nghiệp, chỉ tiếp nhận đầu tư trực tiếp khi kết cấu hạ tầng của khu, cụm công nghiệp đã được xây dựng cơ bản và đúng với quy hoạch xây dựng được duyệt; trong đó, nhà máy xử lý nước thải tập trung phải được thi công xây dựng theo đúng tiến độ và thiết kế trong dự án đầu tư đã được phê duyệt, bảo đảm hoàn thành đưa vào vận hành trước khi dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp và cụm công nghiệp đi vào hoạt động. Tiến độ xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung hoặc các đơn nguyên (modul) của nhà máy phải phù hợp với tiến độ lắp đặt các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

e) Đối với những dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư, cơ quan quản lý đầu tư phải đề nghị thực hiện, duy trì chế độ báo cáo định kỳ về tiến độ thực hiện dự án. Đối với những dự án chậm triển khai, cơ quan quản lý đầu tư phối hợp với các sở, ngành, địa phương kiểm tra, tìm hiểu các khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ đẩy nhanh tiến độ triển khai.

Đối với những dự án chậm triển khai vì lý do chủ quan của nhà đầu tư nhưng không có biện pháp khắc phục để đẩy nhanh tiến độ thì kiên quyết thu hồi hoặc điều chỉnh quy mô dự án cho phù hợp.

g) Đối với những dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất bị chấm dứt hoạt động (thu hồi), phải xác định sự phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất tại thời điểm thu hồi đối với dự án để công bố. UBND cấp huyện phải thông báo các vấn đề trên đến UBND cấp xã, ấp và người dân trong vùng dự án biết.

h) Đối với một số lĩnh vực, ngành nghề cần khuyến khích đầu tư, trong thẩm quyền của tỉnh, cơ quan quản lý về đầu tư phối hợp với các sở, ngành trình UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy hoạt động đầu tư đối với các ngành, lĩnh vực này.

i) Chính quyền địa phương tăng cường quản lý hoạt động đầu tư tại địa phương, không để xảy ra tình trạng dự án chưa hoàn thành các thủ tục theo quy định nhưng đã tiến hành hoạt động. Khi chủ đầu tư cố ý vi phạm quy định, xây dựng công trình trái phép thì phải kiên quyết xử lý hoặc kiên nghị xử lý theo quy định.

4. Về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

a) Khi xác định nhu cầu, vị trí tái định cư phải khảo sát ý kiến nhân dân và chính quyền địa phương nhằm bố trí tái định cư phù hợp với nhu cầu thực tế, tăng tỷ lệ lắp đặt các khu tái định cư, không để lãng phí về đất đai.

b) Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đời sống, ổn định sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp; thu hồi đất ở, kết hợp với kinh doanh, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở; hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất ở và các chính sách hỗ trợ khác đúng theo quy định của pháp luật và phải công bằng, tạo điều kiện cho người dân có cuộc sống tốt hơn trước khi bị thu hồi đất.

Xây dựng đơn giá bồi thường và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định nhưng phải đảm bảo hài hòa lợi ích của người bị thu hồi đất và nhà đầu tư, tạo điều kiện khả thi cho dự án sớm được triển khai.

c) Đối với những dự án trong giai đoạn kê biên, bồi thường, UBND cấp huyện khẩn trương khảo sát, xây dựng đơn giá trình thẩm định, phê duyệt để làm cơ sở xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Cơ quan thẩm định về giá phải đảm bảo thời gian thẩm định theo quy định để kịp thời phê duyệt giá bồi thường. Đối với những dự án đã bồi thường, nhà đầu tư đang tiến hành thủ tục giao đất, cho thuê đất, cơ quan thẩm định về giá phải chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời xác định nghĩa vụ tài chính về đất để nhà đầu tư thực hiện.

Việc có chi trả tiền bồi thường hay không là một trong những cơ sở để chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư và thiện chí triển khai dự án. Kiên quyết thu hồi những dự án mà nhà đầu tư không chi trả bồi thường khi phương án đã được phê duyệt.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tập trung chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác kê biên, bồi thường hỗ trợ tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án đảm bảo chính xác, đúng tiến độ, kịp thời điều chỉnh khi có những sai sót về số liệu, diện tích. Công khai các quy định về thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư của từng dự án để người dân giám sát; công khai quy hoạch các dự án và thực hiện giám sát cộng đồng đối với các khu tái định cư. Kịp thời, chủ động giải quyết đơn thư khiếu nại, kiến nghị của người dân về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo thẩm quyền, tránh tình trạng phát sinh đơn thư khiếu nại vượt cấp, kéo dài.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện xử lý vi phạm về đất đai như lấn chiếm, sử dụng đất sai mục đích, chuyển quyền sử dụng đất trái phép...nhất là tại những vùng quy hoạch nhằm tránh phức tạp, khó khăn trong công tác kê biên, đo đạc, lập phương án chi trả bồi thường.

e) Bố trí kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và quản lý về đất đai tại địa phương.

g) Yêu cầu nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất sau khi thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng; nhanh chóng thực hiện triển khai dự án và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân đối với dự án tái định cư theo quy định của pháp luật.

h) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân chấp hành chủ trương của tỉnh khi thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án. Khi người dân có thắc mắc, khiếu nại thì kịp thời giải thích, giải quyết, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì kịp thời kiến nghị cấp trên giải quyết.

5. Về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

a) Xây dựng danh mục dự án, lộ trình, phương thức đầu tư kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào phục vụ cho các khu, cụm công nghiệp, dân cư đô thị, thương mại dịch vụ du lịch.

b) Có cơ chế phù hợp kêu gọi các nhà đầu tư hạ tầng góp vốn cùng với Nhà nước xây dựng hạ tầng ngoài hàng rào các dự án.

c) Tập trung kêu gọi đầu tư dự án cung cấp nước phục vụ sinh hoạt, gắn với phục vụ các dự án tại các vùng mà nguồn nước còn khó khăn.

d) Tăng cường công tác quản lý, duy tu, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng giao thông, nhất là những tuyến đường có lưu lượng giao thông lớn, phục vụ phát triển công nghiệp, dân cư, thương mại, dịch vụ.

6. Về phát triển nguồn nhân lực

a) Xây dựng chương trình cụ thể chuyển dịch cơ cấu lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

b) Tiếp tục kiện toàn các trung tâm giáo dục, đào tạo, trong đó có trung tâm dạy nghề để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu nhân lực cho các dự án đầu tư; thực hiện chính sách xã hội hóa đối với hoạt động đào tạo nghề, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, đào tạo, trong đó có đào tạo nghề.

c) Khuyến khích người sử dụng lao động và cơ sở đào tạo có cơ chế phối hợp trong công tác đào tạo, tuyển dụng nhân lực ngay từ khi xin chủ trương đầu tư.

d) Đối với các dự án đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực phải tạo các điều kiện thuận lợi để có thể triển khai sớm nhất, nhanh nhất.

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động của các doanh nghiệp về tuyển dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động, đặc biệt là kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam về tuyển dụng, cấp giấy phép lao động, gia hạn giấy phép lao động, báo cáo sử dụng lao động của các doanh nghiệp có sử dụng lao động là người nước ngoài nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động cũng như chất lượng nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp.

7. Về kiểm soát môi trường

a) Yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án thuộc đối tượng theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý đối với các doanh nghiệp không thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường.

b) Đối với các dự án chuẩn bị đi vào vận hành, cần thẩm tra chặt chẽ theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt. Trong quá trình hoạt động, phải thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tuân thủ.

Kiên quyết không cho phép các khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp đi vào hoạt động (có nước thải, khí thải phát sinh phải xử lý) nếu không có hệ thống xử lý môi trường hoặc có hệ thống xử lý môi trường nhưng không đạt yêu cầu.

c) Đối với các doanh nghiệp đang hoạt động, gây ô nhiễm môi trường thì kiên quyết xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp tạm ngưng hoạt động thì chỉ cho phép hoạt động trở lại khi có biện pháp khắc phục ô nhiễm và có hệ thống xử lý đạt yêu cầu.

d) Không cho phép doanh nghiệp đầu tư mở rộng quy mô, diện tích sản xuất nếu không thực hiện tốt các giải pháp xử lý môi trường.

đ) Hạn chế bổ sung ngành nghề có nguy cơ ô nhiễm cao vào các khu, cụm công nghiệp, vào các dự án đầu tư bên ngoài khu cụm công nghiệp; chỉ đồng ý bổ sung đối với những ngành nghề có tính chất ít ô nhiễm. Thực hiện thẩm định công nghệ sản xuất đối với các ngành nghề theo quy định; đồng thời phải thực hiện nghiêm túc báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.

8. Công tác phối hợp, tổng hợp, báo cáo

a) Các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác phối hợp trong việc tiếp nhận các dự án đầu tư, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai để kịp thời giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết.

b) Yêu cầu nhà đầu tư thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về hoạt động đầu tư theo quy định.

c) Tăng cường công tác thông tin giữa các sở, ngành, địa phương liên quan đến việc triển khai dự án, tình trạng đình công, lãn công, tình hình an ninh trật tự tại dự án khi có diễn biến phức tạp.

d) Đảm bảo thời gian thực hiện các báo cáo khi có yêu cầu nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng tham mưu xử lý các công việc liên quan đến triển khai dự án.

Chi thị này thay thế Chi thị số 26/CT-UBND ngày 13/12/2007 của UBND tỉnh về tăng cường quản lý nhà nước trong công tác thu hút đầu tư.

Căn cứ nội dung chi thị này, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Kiến Tường và thành phố Tân An triển khai thực hiện (*đính kèm danh mục công việc*); trong quá trình triển khai thực hiện, phải đề cao tinh thần trách nhiệm, phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; trường hợp có khó khăn không giải quyết được hoặc vượt quá thẩm quyền giải quyết thì báo cáo về UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh “b/c”;
 - CT, các PCT.UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
 - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
 - Phòng NC(KT, TH, VX, NC);
 - Ban TCD;
 - Lưu: VT, SKHĐT,MB.
- CHITHI-DAUTU

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm



DANH MỤC CÔNG VIỆC

Ban hành kèm theo Chi thị số 06/CT-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh về tăng cường quản lý nhà nước trong thu hút, quản lý đầu tư trên địa bàn tỉnh Long An)

ST T	Công việc	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
1	Ban hành Quyết định thay thế Quyết định 27/2013/QĐ-UBND ngày 24/7/2013 của UBND tỉnh về trình tự, thủ tục tiếp nhận, quản lý các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và Quyết định 04/2014/QĐ-UBND ngày 08/01/2014 về sửa đổi, bổ sung Quyết định 27/2013/QĐ-UBND.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, UBND cấp huyện	Quý III/2015 (riêng sơ kết, dự thảo trong Quý II/2015)	UBND tỉnh
2	Rà soát bộ thủ tục hành chính	Các sở, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Trong năm 2015 và thường xuyên	UBND tỉnh
3	Kiểm tra, đánh giá, xây dựng kế hoạch thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, UBND cấp huyện	Hàng năm	UBND tỉnh
4	Rà soát các dự án được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư mà không đưa đất vào sử dụng trong thời gian 12 tháng liên tục hoặc chậm tiến độ sử dụng đất 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa phải đưa đất vào sử dụng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, UBND cấp huyện	Trong năm 2015 và thường xuyên	UBND tỉnh

5	Điều chỉnh quy hoạch địa điểm xử lý rác, quy hoạch nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, UBND cấp huyện	Quý III/2015	UBND tỉnh
6	Thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND cấp huyện	Các sở, UBND cấp huyện	Thường xuyên	Cơ quan thực hiện báo cáo
7	Xác định quy hoạch dự án khi thu hồi dự án	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, UBND cấp huyện	Khi trình UBND tỉnh thu hồi dự án	UBND tỉnh
8	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của tỉnh đối với những dự án chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất nhưng nhu cầu đầu tư là cấp thiết	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, UBND cấp huyện	Khi phát sinh	Chính phủ
9	Điều chỉnh quy hoạch kế hoạch sử dụng đất của huyện đối với những dự án chưa phù hợp với quy hoạch kế hoạch sử dụng đất nhưng nhu cầu đầu tư là cấp thiết	UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, UBND cấp huyện	Khi phát sinh	UBND tỉnh